

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thực tập tốt nghiệp - MH1104051

Mã lớp học phần: 24111MH110405104 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Hồng Hà - (04146)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

ST	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100090	Đoàn Ngọc Trâm Anh	20/04/2004	Ano	35	7.5	Bảy rưỡi	C24QT3	
2	2210100091	Lê Huỳnh Quốc Bảo	21/03/2003	Quoc	40	7.8	Bảy tám	C24QT3	
3	2210100094	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	10/12/2004					C24QT3	
4	2210100100	Trần Hồng Thái Hiền	19/02/2004					C24QT3	
5	2210100083	Phạm Thị Ngọc Hương	15/05/2004	Huor	36	6.0	Sáu điểm	C24QT3	
6	2210100096	Kheo Thanh Long	19/02/2004	Long	37	5.8	Năm tám	C24QT3	
7	2210100079	Lê Kim Muôn	21/10/2004	Kim	26	6.8	Sáu tám	C24QT3	
8	2210100082	Phạm Thị Trà My	25/06/2004	Tram	38	7.8	Bảy tám	C24QT3	
9	2210100085	Ngô Hồng Thái Mỹ	28/04/2004	Ngom	55	8.0	Tám điểm	C24QT3	
10	2210100097	Nguyễn Thị Thu Ngân	17/06/2004	Thuy	34	6.5	Sáu năm	C24QT3	
11	2210100075	Tổng Thị Dương Nhi	10/02/2004	Nhi	35	7.3	Bảy ba	C24QT3	
12	2210100078	Huỳnh Mỹ Quỳnh	19/02/2004	Quynh	55	8.0	Tám điểm	C24QT3	
13	2210100092	Hồ Thanh Thư	12/02/2004	Thu	38	7.8	Bảy tám	C24QT3	
14	2210100099	Võ Hoàng Minh Thư	10/03/2004	Thu	37	7.5	Bảy năm	C24QT3	
15	2210100093	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	24/11/2004	Cam	32	7.3	Bảy ba	C24QT3	
16	2210100098	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	05/02/2004	My	31	7.0	Bảy điểm	C24QT3	
17	2210100084	Nguyễn Kim Du Y	01/12/2004	Kim	41	7.5	Bảy năm	C24QT3	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 02. Số bài thi/Số tờ: 15 / 15.

Số sinh viên đạt/không đạt: /

Tỷ lệ đạt: , %

Ngày 26 tháng 11 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

AF Thuận Tuy nh

Ngày 25 tháng 11 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thị Hồng Hà